

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày: 13/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bấy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Hoàng**
Bà **Phan Thị Hồng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đình Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2024/HSST ngày 18/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H**, giới tính: Nam, sinh năm 1981 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi thường trú: tổ dân phố T, phường R, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; cha: Trương Văn Diệp và mẹ: Hà Thị Diệp (chết); có vợ: Nguyễn Thị Mỹ Linh (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự phúc thẩm số 29/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/1998.

- Ngày 13/6/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân” theo bản án hình sự phúc thẩm số 87/HSPT. Chấp hành xong bản án ngày 14/12/2000.

- Ngày 18/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự phúc thẩm số 149/2008/HSPT. Chấp hành xong bản án ngày 09/11/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Đỗ Thành T**, sinh năm 1991, trú tại: Thôn H, xã C, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

***Người làm chứng:** Bà K, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2024, H điều khiển xe mô tô 79C1-736.80 chở cháu Phạm Hà Uyên Nhi, sinh năm 2021 đến trụ ATM của ngân hàng Vietcombank thuộc phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh để rút tiền. Lúc này, H thấy anh Đỗ Thành Trung điều khiển xe mô tô 79C1-686.09 đến, rồi đi vào rút tiền xong để tiền vào cốp xe.

Một lúc sau, H đến quán trà sữa Virus trên đường Lê Duẩn để mua trà sữa thì thấy anh Trung để xe mô tô 79C1-686.09 bên ngoài quán, đi vào trong quán uống nước. H nảy sinh ý định mở cốp xe của Trung để lấy trộm tiền. H dùng tay mở cốp xe lấy một cọc tiền rồi bỏ đi. Sau đó, H kiểm tra cọc tiền lấy trộm được, có 45 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 15 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tổng số tiền lấy được là 24.000.000 đồng.

Đến ngày 24/8/2024, H đến công an phường Cam Lộc đầu thú và giao nộp 24.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSCR-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H;

Xử phạt bị cáo H mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng bị hại đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc bảo vệ và quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2024 tại tổ dân phố Lộc Hải, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, H đã có hành vi trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng của anh Đỗ Thành Trung.

Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo H theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án tuyên xử về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân” và “Mua bán trái phép chất ma túy” cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy,

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bà Phạm Thị Bích Kiều không biết bị cáo H điều khiển xe mô tô 79C1-736.80 đứng tên mình đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H;

[2] Xử phạt: Bị cáo H **09 (chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Công an Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bửu Nhuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng

Phan Thị Hồng

Nguyễn Bửu Nhuận